ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (STAMEQ)
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC

45 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Mã số

VICAS 043 - PRO

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận Sản phẩm
Tổ chức chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17065:2012

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Theo phụ lục của Quyết định số 3303/QĐ-VPCNCLQG ngày 30/10/2026
Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày: 30/10/2026 đến 29/10/2031
Ngày được công nhận lần đầu: 21/10/2014

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TS. Trần Thị Thu Hà

COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU (BoA)

CERTIFICATE OF ACCREDITATION

FCC CONTROL AND FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY

45 Dinh Tien Hoang Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh city

Accreditation No.

VICAS 043 - PRO

is accredited to operate audit and certification of Product.
The Accredited Certification Body meets the requirements of standards

ISO/IEC 17065:2012

Scope of Accreditation

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision
No. 3303/QĐ-VPCNCLQG dated October 30, 2026
This certificate is valid from: 30/10/2026 to 29/10/2031
Initial accreditation date: 21/10/2014

DIRECTOR
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

PhD. Tran Thi Thu Ha

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3303 /QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;

Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Tổ chức chứng nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC

Có Hệ thống chứng nhận sản phẩm phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012 với phạm vi công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức chứng nhận mang số hiệu: **VICAS 043 - PRO**.

Điều 3: Tổ chức chứng nhận được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Công Ty Cổ Phần Giám Định Và Khử Trùng FCC cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công Ty Cổ Phần Giám Định Và Khử Trùng FCC phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày *30* tháng *10* năm 2026 đến ngày *29* tháng *10* năm 2031. Tổ chức chứng nhận sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 6: Quyết định này thay thế cho Quyết định số: 2048/QĐ-VPCNCL ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng (nay là Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia).

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TS. Trần Thị Thu Hà

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation*
Chứng nhận sản phẩm cho các phạm vi sau/*Product certification for the following scopes:*

Nhóm sản phẩm hóa chất/ ***Chemical products***

STT *No*	Tên sản phẩm Name of Product	Tiêu chuẩn chứng nhận *Standard*	Thủ tục chứng nhận *Certification procedure*	Phương thức chứng nhận *Type of certification scheme*
1.	Phân bón *Fertilizers*	Nghị định 84/2019/NĐ-CP QCVN 106:2025/BNNMT	HD-7.5CN/07-2 HD-7.5CN/07a	7
			HD-7.5CN/07-3 HD-7.5CN/07a	5

Nhóm sản phẩm kim loại/ ***Basic metals and fabricated metal products***

STT *No*	Tên sản phẩm *Name of Product*	Tiêu chuẩn chứng nhận *Standard*	Thủ tục chứng nhận *Certification procedure*	Phương thức chứng nhận *Type of certification scheme*
1.	Thép không gỉ *Stainless steel*	QCVN 20:2019/BKHCN Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN	HD-7.5CN/06-2	7
2.	Thép làm cốt bê tông *Steel for reinforcement of concrete*	QCVN 7:2019/BKHCN	HD-7.5CN/06-3	7

Nhóm sản phẩm dệt may/ ***Textile and garment products***

STT *No*	Tên sản phẩm *Name of Product*	Tiêu chuẩn chứng nhận *Standard*	Thủ tục chứng nhận *Certification procedure*	Phương thức chứng nhận *Type of certification scheme*
1.	Sản phẩm dệt may *Textile products*	QCVN 01: 2017/BCT Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT	HD-7.5CN/08-2	5
			HD-7.5CN/08-1	7

Ghi chú/ *Note:* Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *FCC Control and Fumigation Joint Stock Company must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 3303 */QĐ-VPCNCLQG ngày 30 tháng 10 năm 2026*
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ *Organisation*

Tiếng Việt/ *in Vietnamese:* CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC

Tiếng Anh/ *in English:* *FCC CONTROL AND FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ *Accreditation Number:* **VICAS 043 - PRO**

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Location Covered by Accreditation*

Trụ sở chính/ *Head office:* 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh/ *45 Dinh Tien Hoang Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

Tel: +84 28 2838223183 Email: fcc@fcc.com.vn Website: fcc.com.vn

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation Standards*

ISO/IEC 17065:2012: Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/ *Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.*

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation period*

Từ/ *from* 30 / 10 /2026 đến/ *to* 29 / 10 /2031